

## MỤC LỤC

| <b>NỘI DUNG</b>   | <b>TRANG</b> |
|---|--------------|
| Thông điệp của hội đồng quản trị công ty                              | Trang 1      |
| I. Lịch sử phát triển Công ty   | Trang 2      |
| 1. Thông tin về Công ty   | Trang 2      |
| 2. Lĩnh vực hoạt động chính   | Trang 3      |
| 3. Quá trình hình thành phát triển                                    | Trang 4      |
| 4. Định hướng phát triển  | Trang 7      |
| II. Báo cáo của hội đồng quản trị                                     | Trang 7      |
| 1. Những nét chính của kết quả hoạt động trong năm 2016               | Trang 7      |
| 2. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất                           | Trang 8      |
| 3. Tình hình tài chính của công ty năm 2016                           | Trang 9      |
| 4. Những thay đổi chủ yếu trong năm                                   | Trang 9      |
| 5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai                             | Trang 10     |
| III. Báo cáo của Ban giám đốc   | Trang 10     |
| 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh                               | Trang 10     |
| 2. Những thành tựu đạt được   | Trang 12     |
| 3. Báo cáo tình hình tài chính  | Trang 16     |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh                      | Trang 16     |
| IV. Báo cáo tài chính   | Trang 16     |
| V. Báo cáo của kiểm soát nội bộ                                       | Trang 16     |
| 1. Kiểm toán tài chính nội bộ   | Trang 16     |
| 2. Kiểm soát hoạt động  | Trang 19     |
| 3. Kết luận và kiến nghị  | Trang 23     |
| VI. Các công ty liên quan   | Trang 23     |
| 1. Các công ty con do BVG nắm giữ Cổ phần chi phối & tình hình đầu tư | Trang 23     |
| 2. Các công ty liên doanh, liên kết của BVG                           | Trang 24     |
| VII. Tổ chức nhân sự  | Trang 25     |
| 1. Cơ cấu bộ máy quản lý  | Trang 25     |
| 2. Tóm tắt sơ yếu lý lịch nhân sự chủ chốt                            | Trang 25     |
| 3. Chính sách đối với người lao động                                  | Trang 29     |
| VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị công ty                   | Trang 34     |
| 1. Thông tin và hoạt động của HĐQT                                    | Trang 34     |
| 2. Thông tin và hoạt động của BKS                                     | Trang 38     |
| 3. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị của công ty     | Trang 38     |

|   |          |
|---|----------|
| 4. Chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT& BKS  | Trang 39 |
| 5. Số lượng thành viên HĐQT/BKS/BGD có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty                      | Trang 39 |
| 6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT, BKS, BGD, KTT | Trang 39 |
| 7. Dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn  | Trang 40 |
| Phụ lục 01: Báo cáo kiểm toán năm 2016  | Trang 41 |

## **THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2016 Công ty đã tiếp tục trải qua một năm nhiều thách thức mới trong lĩnh vực kinh doanh liên quan đến hai lĩnh vực hoạt động chính của công ty đó là gia công cơ khí và Nhà Thép tiền chế do giá nguyên liệu đầu vào có biến đổi tăng so với 2015 nhưng không đáng kể dẫn đến lợi nhuận của hai công ty con chưa cao trong khi Chi phí hoạt động tài chính, chi phí lãi vay còn lớn khiến công ty không chưa hoàn thành được các chỉ tiêu mà Đại Hội Đồng cổ đông 2015 đã giao. Tuy nhiên trong năm qua, công ty đã có những nỗ lực vượt bậc trong việc tái cấu trúc hoạt động và tái cấu trúc tài chính của hệ thống thông qua hình thức thoái vốn tại các công ty con và công ty liên kết và giảm dư nợ gốc của ngân hàng, giảm tối đa chi phí lãi vay từng bước cơ cấu lại các công ty gia công cơ khí, tập trung cắt giảm chi phí và phấn đấu đưa công ty hoạt động có lãi.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của cổ đông, sự nỗ lực phấn đấu và vượt qua nhiều khó khăn của cán bộ công nhân viên.

Với kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo công ty, sự gắn bó nhiệt huyết của cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng và tiềm lực mạnh mẽ của các cổ đông, nhà đầu tư, chúng tôi tin tưởng sẽ lãnh đạo Công ty có được nhiều thành công mới trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Thay mặt hội đồng quản trị công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

**Trần Anh Vương**

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

|                               |   |
|-------------------------------|---|
| <b>Tên đầy đủ:</b>            | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BVG</b>   |
| <b>Tên tiếng Anh:</b>         | BVG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY  |
| <b>Tên viết tắt:</b>          | BVG INVEST., JSC  |
| <b>Trụ sở:</b>                | Số 53 phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.             |
| <b>Điện thoại:</b>            | (84.4) 3 877 0742 <b>Fax:</b> (84.4) 3 877 3648   |
| <b>Website:</b>               | <a href="http://www.bacvietgroup.com">www.bacvietgroup.com</a>                                      |
| <b>Giấy CNĐKKD số:</b>        | 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 06 ngày 28/04/2016 |
| <b>Mã số thuế:</b>            | 0100979011  |
| <b>Vốn điều lệ đăng ký:</b>   | 97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)           |
| <b>Mã chứng khoán:</b>        | BVG   |
| <b>Sàn niêm yết:</b>          | UPCOM   |
| <b>Ngày bắt đầu niêm yết:</b> | 09/8/2010   |
| <b>Số lượng lưu hành:</b>     | 9.750.948 cổ phần.  |

## 2. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH BAO GỒM:

### A/ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TIÊU CHUẨN VÀ PHI TIÊU CHUẨN

*Công trình nhà thép được sản xuất từ chính sản*

- Sản xuất khung nhà và khung kho bằng thép, nội thất gia đình và trường học;
- Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu



*phẩm ống thép của công ty mang lại chuỗi giá trị cao từ*



*Sản phẩm thanh giằng  
(cấu kiện làm giàn giáo)*



*Sản phẩm khung biển báo xuất khẩu  
sản xuất theo tiêu chuẩn Nhật Bản*

## B – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty bổ sung mới từ năm 2016. Hiện công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống và tái cấu trúc tài chính, tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đầu tư đưa lĩnh vực kinh doanh mới hoạt động này hiệu quả.



### 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- **06/03/2000:** Công ty TNHH Thép Bắc Việt thành lập với ba thành viên có trụ sở tại số 4 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Nhà xưởng 2.000 m<sup>2</sup> tại Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- **Năm 2002:** Công ty mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm một nhà xưởng liền kề nhà xưởng cũ với diện tích 2.000 m<sup>2</sup>, đầu tư thêm máy cán xà gỗ tự động, bắt đầu sản xuất một số hàng hoá cơ khí với chất lượng cao.
- **Năm 2004:** Công ty thép Bắc Việt nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 trong việc áp dụng công nghệ quản lý cao và khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế.
- **Tháng 07/2004:** Công bố chất lượng



thép theo JIS G 3101  
Tiêu chuẩn công  
nghiệp Nhật Bản thép  
cán cho kết cấu tổng  
hợp được Cục tiêu  
chuẩn đo lường chất  
lượng Hà Nội tiếp  
nhận.

- **Tháng 11/2004:** Được Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu BACVIET STEEL và logo công ty cho các loại hàng thép xây dựng, thép hình cán nóng, sắt, thép, kết cấu thép, xà gỗ thép, tấm lợp kim loại. Đặc biệt trong năm 2004 này Công ty đã nhận được giấy phép đầu tư xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh với tổng diện tích gần 15.000 m<sup>2</sup> tạo bước đột phá cho chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Năm 2005:** Công ty đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2005. Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt là công ty con đầu tiên được thành lập với 100% vốn đầu tư tại Bắc Ninh, được xây dựng thành một nhà máy hiện đại sản xuất kết cấu thép, nhà thép tiền chế và trở thành một ngành hàng chủ lực mang thương hiệu của huyện thoại - DAMSAN.
- **Tháng 4/2005:** Công ty CP Thương mại Bắc Việt ra đời làm công tác thương mại và phân phối hàng hoá bắt đầu hoạt động theo mô hình nhóm công ty tạo tiền đề cho sự phát triển theo mô hình mẹ con.
- **Tháng 03/2007:** Nhãn hiệu nhà thép tiền chế DAMSAN chính thức được Cục sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá,
- **20/06/2008:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt – BVG được thành lập thông qua việc chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt;
- **Năm 2009:** BVG được nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ hai. Công ty đã khẩn trương triển khai đầu tư xong nhà máy chế tạo thép ống, nhà máy chế tạo khuôn mẫu và nhựa cao cấp tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh hứa hẹn đưa hoạt động sản xuất của công ty phát triển mạnh mẽ thay thế hoạt động thương mại thuần túy.
- **Năm 2010:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt chính thức trở thành công ty đại chúng

- **30/7/2010:** Công ty được chấp thuận niêm yết 9.750.948 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – mã chứng khoán BVG (Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 188/2014/GCNCP – VSD ngày 29/7/2014)
- **09/8/2010:** 9.750.948 cổ phiếu BVG chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đưa Thép Bắc Việt trở thành công ty đại chúng niêm yết sau 10 năm hình thành và phát triển.
- **13/10/2011:** BVG khởi công nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại KCN Gia Lễ Thái Bình với chủ đầu tư là công ty con Công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt đánh dấu một năm đầy thử thách nhưng cũng rất thành công về mặt đầu tư và xúc tiến xuất khẩu của BVG.
- **23/10/2014:** BVG được cấp giấy phép đầu tư thành lập công ty liên doanh với 4 đối tác là các tập đoàn lớn của Nhật bản bao gồm NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT, SUMITOMO CORP, KYOEI STEEL, SUMISHO HANDBAI để thành lập công ty liên doanh mang tên NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT VIETNAM (NSMV) sản xuất ống thép và các sản phẩm cơ khí xây dựng, cơ khí giao thông xuất khẩu.
- **31/12/2014:** BVG được phê duyệt tín dụng dài hạn đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình, dự án mà BVG đã nỗ lực đầu tư từ năm 2011 và đã hoàn thành nhiều thủ tục pháp lý để được cấp phép xuất khẩu sản phẩm vào thị trường Nhật bản. Năm 2014 nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất thử.
- **31/12/2015:** Công ty đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống Bacvietgroup, qua việc bán thanh lý nhà xưởng máy móc giá trị sử dụng và khai thác kém, bán một số dự án không khả thi thay đổi cơ cấu ngành nghề, tiết giảm tối đa các khoản chi phí đặc biệt là chi phí lãi vay, chi phí quản lý, tập trung nguồn vốn trả nợ ngân hàng và phục vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và cơ khí xuất khẩu phù hợp với thực tế, xây dựng thương hiệu, niềm tin với thị trường nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản, Hàn quốc. Xây dựng đổi mới nội quy, quy chế, đặc biệt là quy chế lương và chính sách đối với người lao động, điều tiết nhân sự linh hoạt giữa các đơn vị thành viên, tạo việc làm ổn định cho người lao động
- **31/12/2016:** Công ty đã đổi tên thành công ty cổ phần Đầu tư BVG, chuyển trụ sở chính về 53 Quang Trung, Nguyễn Du, Hà Nội, thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, thực hiện tái cấu trúc tài chính một cách đột phá thông qua việc thoái vốn, giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại các công ty con và các công ty liên doanh liên kết, thực hiện thanh lý tài sản kém hiệu quả, tập trung nguồn tiền trả gốc vay ngân hàng, giảm chi phí tài chính , cơ cấu các khoản nợ quá hạn.



## **4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **4.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

- Trở thành nhà sản xuất cơ khí hàng đầu Việt Nam với thương hiệu BACVIET đúng với phương châm "Một thương hiệu - triệu niềm tin". Sản phẩm đạt đẳng cấp quốc tế và có khả năng xuất khẩu đi tất cả các nước trên thế giới.
- Từng bước xây dựng BVG trở thành công ty có thương hiệu mạnh trong lĩnh vực đầu tư và dịch vụ tài chính.

### **4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**

- Khẳng định vị thế trên các ngành hàng trọng điểm của thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới: Các sản phẩm cơ khí xây dựng, giao thông; cơ khí xuất khẩu.
- Hướng đến sản xuất tinh gọn, phân cấp quản lý để hoạt động mang tính độc lập cao nhưng lại tập trung nguồn lực để tương hỗ mạnh giữa các nhà máy, công ty con trong hệ thống.
- Sáp nhập các nhà máy có chung ngành nghề kinh doanh tập trung nguồn nhân lực quản trị điều hành chung về một mối giảm chi phí quản lý.
- Cho thuê hoặc chuyển nhượng tài sản bao gồm nhà xưởng, đất đai có hiệu quả sử dụng kém hoặc sử dụng không hết nhằm tăng cường thanh khoản, giảm các khoản vay.
- Dịch chuyển ngành nghề kinh doanh, tìm kiếm các dự án, cơ hội kinh doanh trong các lĩnh vực đầu tư, dịch vụ tài chính, các hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) kinh doanh bất động sản và khai khoáng.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. NHỮNG NÉT CHÍNH CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016**

#### **1.1 Tái cấu trúc hoạt động**

- a. Đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Liên doanh Công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal Product Vietnam tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty NSMV.

- b. Đã thực hiện việc thoái toàn bộ vốn tương đương 34% tại Công ty liên kết là Công ty CP Thương mại Bắc Việt.
- c. Đã thực hiện thoái gần toàn bộ vốn tại Công ty con, Công ty CP Công Nghệ Bắc Việt giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 89.47% xuống còn hữu 3.09% và không còn là công ty mẹ của công ty CP công nghệ Bắc Việt.

## 1.2 Tái cấu trúc tài chính

- a. Giảm dư nợ ngân hàng từ 253,534 tỷ xuống còn 127,255 tỷ
- b. Giảm chi phí lãi vay từ 21.8 tỷ xuống còn 10.4 tỷ
- c. Giảm chi phí quản lý từ 23.1 tỷ xuống còn 12.6 tỷ

## 2.CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY:

Đơn vị: Tr.đồng

| Chỉ tiêu             | Thực hiện<br>2016 | Thực hiện<br>2015 | Tăng trưởng |
|----------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Doanh thu thuần      | 121.238           | 224.378           | -45.9%      |
| Giá vốn hàng bán     | 101.000           | 182.671           | -44.7%      |
| Lợi nhuận gộp        | 20.139            | 41.706            | -51.7%      |
| Lợi nhuận trước thuế | -4.382            | 11,2              | 60.8%       |
| Tài sản ngắn hạn     | 194.795           | 232.373           | -16.71%     |
| Tài sản dài hạn      | 85.781            | 182.078           | -52.8       |
| Tổng tài sản         | 280.577           | 414.451           | -32.3       |
| Tổng nợ vay          | 127.255           | 253.534           | -49.8%      |
| Vốn điều lệ          | 97.509            | 97.509            | 0%          |

### 3. Chi tiêu tài chính Công ty mẹ và các Công ty con

*Đơn vị triệu đồng*

| Chi tiêu             | Công ty mẹ | Công ty con        |                          |
|----------------------|------------|--------------------|--------------------------|
|                      | Đầu tư BVG | 100%<br>Kết cấu BV | 98.69%<br>Công nghiệp BV |
| Doanh thu thuần      | 2.082      | 92.168             | 39.977                   |
| Giá vốn hàng bán     | 1.830      | 78.731             | 33.428                   |
| Lợi nhuận gộp        | 251        | 13.339             | 6.549                    |
| Chi phí tài chính    | (10.352)   | 3.588              | 2.335                    |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.902     | 3.266              | 158                      |
| Tổng tài sản         | 159.492    | 106.979            | 81.367                   |
| Tổng nợ vay          | 61.618     | 35.190             | 26.690                   |
| Lãi vay chưa trả     | 17.787     | 0                  | 0                        |
| Vốn điều lệ          | 97.509     | 31.000             | 30.000                   |
| Lỗ lũy kế            | (54.134)   | (5.852)            | (8.170)                  |

## 2. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

- Trong năm 2016 công ty thực hiện tái cấu trúc hoạt động và tái cấu trúc tài chính từ việc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết thu hồi tài chính từ việc thanh lý tài sản, chuyển nhượng dự án giúp công ty trả nợ các ngân hàng có tỷ lệ dư nợ tín dụng cao và nợ quá hạn giảm dư nợ tín dụng từ 253,534 tỷ xuống còn 127,255 tỷ, giảm chi phí lãi vay ngân hàng từ 21.8 tỷ xuống còn 10.4 tỷ, giảm chi phí quản lý từ 23.1 tỷ xuống còn 12.6 tỷ
- Bố trí sắp xếp lại nhân sự cấp cao tại các công ty con, các công ty có cùng ngành nghề nhằm phát huy năng lực điều hành nâng cao tính chủ động trong kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí đưa các công ty con hoạt động có lãi.

### **3. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI**

Năm 2017 được dự báo sẽ nền kinh tế tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức khi nền kinh tế thế giới đang tiềm ẩn những biến động khó lường.

Tình hình kinh tế vĩ mô đã có những dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa thật sự vững chắc. Sức ép chi phí lương, chi phí BHXH, làm giảm sút năng lực cạnh tranh của các công ty liên quan đến việc sử dụng nhiều lao động.

Kế hoạch tương lai của công ty là phát huy mối quan hệ tin cậy với các đối tác lớn của trong và ngoài nước để tìm đường ra cho không những sản phẩm của công ty mà còn cố gắng chuyển giao những tài sản của công ty đã đầu tư trước đây mà chưa đủ lực để phát triển nhằm khai thác triệt để giá trị các tài sản đó như là các máy móc thiết bị, các nhà máy, các khu đất và dự án sản xuất nằm tại các vị trí đặc địa như KCN Quế Võ Bắc Ninh, KCN Gia Lễ Thái Bình.

Tìm kiếm cơ hội đầu tư mới từ hoạt động đầu tư, dịch vụ tài chính, các hoạt động sáp nhập, kinh doanh bất động sản và khai khoáng.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **1.1 Bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2016:**

- Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2016 tăng 2.66 %
- Lãi suất huy động và cho vay giảm khoảng 0,5 - 1,5%. Tỷ giá và thị trường ngoại tệ, thị trường vàng ổn định; dự trữ ngoại hối tăng cao.
- Tăng trưởng kinh tế 6,21%, lạm phát được kiểm soát ở mức 4,74%.
- Thị trường BĐS và xây dựng đã phục hồi rõ nét
- Kinh tế Việt Nam năm 2016 đã có những khởi đầu mới tích cực và có thể coi đây là những điểm sáng tạo đà cho sự phát triển của năm 2017 và các năm tiếp theo

#### **1.2 Định hướng từ 2015 - 2020 của HĐQT**

- Tái cấu trúc hoạt động và tái cấu trúc tài chính toàn hệ thống, các hoạt động sáp nhập.
- Tập trung vào các mặt hàng cơ khí xuất khẩu thay vì hướng vào thị trường trong nước.
- Tập trung sản xuất cơ khí tinh sẵn sàng gia nhập chuỗi sản xuất toàn cầu
- Tăng cường thu hồi công nợ, thanh lý chuyển nhượng tài sản, dự án có hiệu quả thấp, từng bước giảm dư nợ ngân hàng nhằm tối ưu cơ cấu nguồn vốn.
- Chuyển dịch ngành nghề kinh doanh, tìm kiếm cơ hội trong lĩnh vực đầu tư, dịch vụ tài chính, kinh doanh bất động sản và khai khoáng.

### **1.3 Những hạn chế trong hoạt động quản trị kinh doanh:**

#### **✦ *Ngành nghề kinh doanh gia công thép rủi ro***

- Ngành thép gắn trực tiếp đến chu kỳ kinh tế của thế giới và trong nước, hiện nay trong xu hướng nền kinh tế chưa hồi phục từ khủng hoảng, giá thép biến động giảm mạnh gây khó khăn trong việc mua nhập các chi phí nguyên liệu đầu vào, trong khi đầu ra bị thả nổi theo giá thị trường tại thời điểm.
- Chi phí vật tư thép chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành sản phẩm gia công thép, và thương có khối lượng và giá trị lớn, dẫn đến việc Công ty phải sử dụng các đòn bẩy tài chính từ phía các ngân hàng, việc này dẫn tới chi phí lãi vay lớn và rủi ro mất vốn cao khi giá nguyên vật liệu thép đầu vào biến động giảm.
- Ngành thép có doanh thu lớn nhưng tỷ lệ lãi gộp thấp dẫn tới khó khăn trong việc bù đắp các chi phí quản lý gián tiếp và lãi vay ngân hàng
- Công ty hiện có các công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt và Công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt là 2 đơn vị cùng ngành nghề gia công các sản phẩm thép và cơ khí. Yêu cầu vốn lưu động lớn, dẫn đến việc sử dụng vốn vay ngân hàng cao, chi phí lãi vay phát sinh lớn và vòng quay hàng vốn chậm.

#### **✦ *Quy mô vốn thấp và tỷ lệ đầu tư vào các công ty con lớn***

Công ty hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi vốn lưu động lớn trong khi quy mô vốn chủ sở hữu của công ty thấp 97.5 tỷ. Lũ lũy kế tính đến hết 31/12/2016 là 51.89 tỷ đồng (Giảm 8.6 tỷ đồng so với lỗ lũy kế năm 2015 là 60.41 tỷ). Trước đây công ty đã sử dụng vốn để đầu tư vào các công ty con công ty liên kết lên tới trên 150 tỷ đồng,

để bù đắp chênh lệch Công ty đã sử dụng vốn vay để đầu tư, tuy nhiên hoạt động của các công ty con, công ty liên kết đa phần là thua lỗ dẫn tới việc mất khả năng thanh khoản. Đến 31/12/2016 tổng số tiền đầu tư cho các công ty con chỉ còn hơn 66 tỷ đồng và đầu tư vào các đơn vị khác là 10.44 tỷ đồng.

### **✚ *Mất cân đối tài chính***

Tính đến 31/12/2016 các khoản vay của công ty tại ngân hàng PGBank của Công ty mẹ là công ty cổ phần Đầu tư BVG và Công ty cổ phần Công nghiệp Bắc Việt tổng cộng là 61.6 tỷ đồng chưa tính chi phí lãi vay mặc dù năm 2016 công ty đã nỗ lực cơ cấu gia hạn thông qua việc bán tài sản nhưng cũng rất khó khăn đối với khoản phải chi trả này vì doanh thu và lợi nhuận biên không đủ bù đắp chi phí, dẫn tới công ty không có khả năng thanh toán gốc và lãi vay với PGBank. Giá cổ phiếu và thanh khoản thấp, phương án phát hành tăng vốn không thực hiện được.

### **❖ *Chi phí dở dang, hàng tồn kho, công nợ khó đòi lớn***

Sản phẩm của Công ty tiêu thụ chậm do thị trường thép suy thoái, giá thép năm 2016 có hồi phục sau khi xuống dốc không phanh từ cuối năm 2014 tuy nhiên thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra tăng không đáng kể. Công ty chưa tối ưu hóa được sản xuất dẫn tới các chi phí sản xuất dở dang chưa phân bổ vào giá thành thành phẩm còn lớn. Năm 2016 tồn kho của công ty Kết cấu Thép Bắc Việt lên tới 47.7 tỷ đồng tăng 33.2% so với năm 2015 là 35.8 tỷ đồng, tồn kho của công ty công nghiệp Bắc Việt lên tới 13.2 tỷ đồng tăng 48.6% so với năm 2015 là 8.88 tỷ đồng. Tồn đọng công nợ khó đòi lên tới hơn 30 tỷ đồng tồn đọng từ nhiều năm lớn nhất là khoản nợ của công ty Hạ tầng đô thị lên tới 27 tỷ gần như không có khả năng thu hồi và cũng chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ này.

## **2. NHỮNG THÀNH TỰU CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC**

### **2.1. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY**

- Là một công ty có uy tín trong sản xuất và kinh doanh bài bản. Có đủ năng lực về nhân sự, quản trị và công nghệ để có thể liên doanh liên kết tạo ra doanh nghiệp mạnh trong thời gian ngắn.

- Là một công ty có hình ảnh tốt trong mắt công chúng, luôn giữ vững hình ảnh nghiêm túc của một nhà sản xuất hàng công nghiệp
- Là một công ty có uy tín cao trong thị trường, BVG luôn có các bạn hàng, đối tác cùng sát cánh hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển.

## 2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

- Công ty có năng lực trong việc XNK hàng hóa, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước.
- Với bề dày hơn 15 năm hoạt động BVG đã xác lập được hệ thống khách hàng thân thiết và tin cậy trên cả nước. Các công ty thuộc BVG tạo thành mạng lưới rộng khắp như một mạng lưới phân phối chéo cho các sản phẩm của mình.
- Công ty có vị trí địa lý thuận lợi khi các nhà máy đều nằm trên trục quốc lộ chính nối liền các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

## 2.3. QUẢN LÝ

- Là một công ty duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, ISO 14001, không ngừng cập nhật công nghệ quản lý mới.

## 2.4. NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty có đội ngũ lãnh đạo trình độ từ đại học đến tiến sỹ được đào tạo trong và ngoài nước, đầy tâm huyết nhanh nhạy, quyết đoán luôn hướng tới các mục tiêu phát triển bền

*(Phong trào thể thao và văn hóa luôn là điểm tựa vững chắc và cầu nối thân thiết giữa ban lãnh đạo và CBCNV công ty)*



vững và ngày  
càng cao.

- Bộ máy quản lý có trình độ, kinh nghiệm và nhiệt tình, công tác, cống hiến lâu dài và ổn định tại công ty ngay từ những ngày đầu thành lập.
- Đội ngũ nhân viên nhiệt tình với công việc thực hiện nề nếp và nghiêm túc chế độ chính sách được gắn liền với quyền lợi và chế độ đãi ngộ tốt.

## 2.5. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công ty luôn duy trì và phát huy truyền thống văn hóa qua việc tích cực tham gia các phong trào văn hóa thể thao, từ thiện vì cộng đồng và tham gia nhiều tổ chức hội doanh nhân, doanh nghiệp trẻ trên toàn quốc.

Tổ chức tiệc tất niên, giao lưu văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó quyết tâm xây dựng một tập thể vững mạnh



## 2.6. NHỮNG PHẦN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ năm 2009 ghi nhận



những đóng góp cho quá trình sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc của đơn vị

- Bằng khen của Bộ thương mại (nay là bộ công thương), Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội liên tục từ 2004 đến 2009 về thành tích sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội.



*(Lãnh đạo công ty nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ 2)*

- Thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, bằng khen của Tổng cục thuế năm 2004
- Hai lần đoạt giải thưởng Sao vàng đất Việt 2005 và 2009
- Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007 của Bộ khoa học công nghệ
- Thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng 2005 của bộ Văn hoá thông tin
- Cúp vàng sản phẩm uy tín chất lượng 2005 của Hội Sở hữu công nghiệp Việt Nam
- Huy chương vàng hội chợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống QLCL ISO năm 2005 của bộ KHCN
- Cúp vàng ISO hội nhập kinh tế quốc tế 2009.
- Các bằng khen của TW đoàn Thanh niên CSHCM, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội trao tặng cho các cá nhân lãnh đạo Công ty về những đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, của hội DN trẻ.
- Danh hiệu doanh nhân trẻ Thăng Long 2005 cho lãnh đạo Công ty
- Huy chương "Vì thế hệ trẻ" cho lãnh đạo Công ty
- Bằng khen của UBND TP Hà Nội về việc thực hiện tốt chính sách nộp thuế năm 2010

- Bằng khen của TW hội liên hiệp Thanh niên Việt nam năm 2014 về các đóng góp cho phong trào doanh nghiệp trẻ Thủ đô
- Đây là những phần thưởng xứng đáng, ghi nhận những nỗ lực của của Bacvietgroup khẳng định vị thế, niềm tin của công chúng đối với BVG trên thị

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo tại phụ lục của báo cáo thường niên này bao gồm các nội dung của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016:
  1. Báo cáo của ban giám đốc.
  2. Báo cáo kiểm toán.
  3. Bảng cân đối kế toán.
  4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
  5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
  6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

#### V. BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

##### I. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2016 của BVG đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Thăng Long - TDK chi nhánh Miền Bắc.

Chúng tôi xin tóm tắt kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2016 đã được lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

##### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016:

|          | Chỉ tiêu   | Mã số     | Năm 2016               |
|----------|--|-----------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>        | <b>01</b> | <b>121.238.396.170</b> |
| 2        | Các khoản giảm trừ doanh thu                         | 02        | 97.850.390             |
| <b>3</b> | <b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>  | <b>10</b> | <b>121.140.545.780</b> |
|          | <b>(10=01-02)</b>                                    |           |                        |
| <b>4</b> | <b>Giá vốn hàng bán</b>                              | <b>11</b> | <b>101.000.794.278</b> |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>20</b> | <b>20.139.751.502</b>  |
|          | <b>(20=10-11)</b>                                    |           |                        |

|           |   |           |                        |
|-----------|---|-----------|------------------------|
| 6         | Doanh thu hoạt động tài chính                                 | 21        | 3.300.545.606          |
| 7         | Chi phí tài chính   | 22        | 17.553.993.944         |
|           | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>                              | 23        | <i>10.407.870.946</i>  |
| 8         | Chi phí bán hàng  | 24        | 1.461.157              |
| 9         | Chi phí quản lý doanh nghiệp                                  | 25        | 12.660.790.631         |
| <b>10</b> | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                | <b>30</b> | <b>(6.775.948.624)</b> |
|           | <b>{30=20+(21-22)-(24+25)}</b>                                |           |                        |
| 11        | Thu nhập khác   | 31        | 2.471.850.839          |
| 12        | Chi phí khác  | 32        | 78.251.753             |
| <b>13</b> | <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                              | <b>40</b> | <b>(2.393.599.086)</b> |
| <b>14</b> | <b>Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh</b>         | <b>45</b> |                        |
| <b>15</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>           | <b>50</b> | <b>(4.382.349.538)</b> |
| 16        | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                  | 51        |                        |
| 17        | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại                   | 52        |                        |
| <b>18</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b> | <b>60</b> | <b>(4.382.349.538)</b> |
| 18.1      | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ                 | 61        | (4.384.421.952)        |
| 18.2      | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát                | 62        | 2.072.414              |
| <b>19</b> | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                               | <b>70</b> | <b>(450)</b>           |

## 2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016

| TÀI SẢN    |  | Mã số      | 31/12/2016             |
|------------|--|------------|------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                    | <b>100</b> | <b>194.796.062.605</b> |
|            | <b>(100=110+120+130+140+150)</b>           |            | -                      |
| <b>I</b>   | <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>  | <b>110</b> | <b>5.502.290.296</b>   |
| 1          | Tiền                                       | 111        | 5.502.290.296          |
| <b>2</b>   | <b>Các khoản tương đương tiền</b>          | <b>112</b> | <b>-</b>               |
| <b>II</b>  | <b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b> | <b>120</b> | <b>-</b>               |
| <b>III</b> | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>         | <b>130</b> | <b>125.460.495.853</b> |
| 1          | Phải thu ngắn hạn của khách hàng           | 131        | 49.651.082.615         |
| 2          | Trả trước cho người bán ngắn hạn           | 132        | 1.517.409.410          |
| 5          | Các khoản phải thu ngắn hạn khác           | 135        | 80.128.579.398         |
| 6          | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi         | 139        | (5.836.575.570)        |
| <b>IV</b>  | <b>Hàng tồn kho</b>                        | <b>140</b> | <b>62.723.765.167</b>  |

|  |  |              |                        |
|--|--|--------------|------------------------|
| 1                                      | Hàng tồn kho                             | 141          | 62.723.765.167         |
| 2                                      | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho           | 149          | -                      |
| <b>V</b>                               | <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>             | <b>150</b>   | <b>1.109.511.289</b>   |
| 1                                      | Chi phí trả trước ngắn hạn               | 151          | 181.627.149            |
| 2                                      | Thuế GTGT được khấu trừ                  | 152          | 891.400.860            |
| 3                                      | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153          | 36.483.280             |
| <b>B</b>                               | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                   | <b>200</b>   | <b>85.781.475.342</b>  |
|  | <b>(200=210+220+240+250+260)</b>         |              |                        |
| <b>I</b>                               | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>        | <b>210</b>   | <b>-</b>               |
| <b>II</b>                              | <b>Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b>   | <b>52.726.401.096</b>  |
| 1                                      | Tài sản cố định hữu hình                 | 221          | 51.623.282.842         |
| -                                      | <i>Nguyên giá</i>                        | 222          | 99.848.245.394         |
| -                                      | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>            | 223          | (48.224.962.552)       |
| 3                                      | Tài sản cố định vô hình                  | 227          | 1.103.118.254          |
| -                                      | <i>Nguyên giá</i>                        | 228          | 2.256.729.470          |
| -                                      | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>            | 229          | (1.153.611.216)        |
| <b>III</b>                             | <b>Bất động sản đầu tư</b>               | <b>230</b>   | <b>-</b>               |
| <b>IV</b>                              | <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>           | <b>240</b>   | <b>10.499.795.711</b>  |
| 1                                      | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang     | 241          | 892.364.252            |
| 2                                      | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang          | 242          | 9.607.413.459          |
| <b>V</b>                               | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>250</b>   | <b>10.443.843.996</b>  |
| 1                                      | Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh  | 252          | -                      |
| 2                                      | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác           | 258          | 10.443.843.996         |
| <b>V</b>                               | <b>Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b>   | <b>12.111.434.539</b>  |
| 1.                                     | Chi phí trả trước dài hạn                | 261          | 9.165.663.898          |
| 2.                                     | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại           | 262          | 200.624.231            |
| VI                                     | Lợi thế thương mại                       | 269          | 2.745.146.410          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b> |  | <b>270</b>   | <b>280.577.537.947</b> |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                       |  | <b>Mã số</b> |                        |
| <b>A</b>                               | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>         | <b>300</b>   | <b>215.389.921.313</b> |
| <b>I</b>                               | <b>Nợ ngắn hạn</b>                       | <b>310</b>   | <b>129.687.989.331</b> |
| 1                                      | Phải trả người bán ngắn hạn              | 311          | 19.450.610.686         |
| 3                                      | Người mua trả tiền trước ngắn hạn        | 312          | 17.559.628.908         |
| 4                                      | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước      | 313          | 4.394.681.006          |
| 5                                      | Phải trả người lao động                  | 314          | 2.161.110.896          |
| 6                                      | Chi phí phải trả ngắn hạn                | 315          | 17.986.486.096         |
| 7                                      | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn        | 318          | 4.503.293.181          |
| 7                                      | Phải trả ngắn hạn khác                   | 319          | 21.857.028.185         |
| 8                                      | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn        | 320          | 41.554.486.340         |
| 11                                     | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 322          | 220.664.033            |

|  |   |            |                        |
|--|---|------------|------------------------|
| <b>II</b>                                    | <b>Nợ dài hạn</b>   | <b>330</b> | <b>85.701.931.982</b>  |
| 4  | Chi phí phải trả dài hạn  | 333        | -                      |
| 5  | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                                  | 338        | 85.701.931.982         |
| <b>B</b>                                     | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>   | <b>400</b> | <b>65.187.616.634</b>  |
| <b>I</b>                                     | <b>Vốn chủ sở hữu</b>   | <b>410</b> | <b>65.187.616.634</b>  |
| 1  | Vốn góp của chủ sở hữu  | 411        | 97.509.480.000         |
| 2  | Thặng dư vốn cổ phần  | 412        | 16.503.370.800         |
| 3  | Quỹ đầu tư phát triển   | 418        | 7.856.827.827          |
| 4  | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                                     | 420        | 150.037.319            |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                                 | 421        | (56.281.993.864)       |
|  | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | 421a       | (51.897.571.912)       |
|  | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>                   | 421b       | (4.384.421.952)        |
| <b>II</b>                                    | <b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                                 | <b>430</b> | <b>-</b>               |
|  | Lợi ích cổ đông không kiểm soát                                   | 429        | (550.105.448)          |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)</b> |   | <b>440</b> | <b>280.577.537.947</b> |

## II. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm soát hoạt động chủ yếu như sau:

### 1. Về công tác quản trị điều hành và tuân thủ pháp luật

Trong năm 2016 công tác quản trị điều hành của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư BVG đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ của Công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, quy định về chế độ chính sách và công tác phí đối với CBCNV phù hợp với mô hình hoạt động của công ty, chấp hành các quy định của nhà nước về Công ty cổ phần và công ty đại chúng, thực hiện các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, sửa đổi lại một số điều của Điều lệ công ty phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### 2. Hoạt động Kế toán nội bộ:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán và được lập theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam và đảm bảo đúng thời gian quy định. Công tác kế toán nội bộ luôn đảm bảo hệ thống chứng từ sổ sách kế toán đúng chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## Hoạt động Sản xuất & Kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của công ty năm 2016 còn 02 mảng chính do công ty đã thực hiện thoái vốn tại các con và các công ty liên kết đó là:

- Sản phẩm Nhà thép tiền chế của công ty Kết Cấu Thép Bắc Việt tại Bắc Ninh doanh thu đạt 92.16 tỷ đồng giảm 26.6% so với 2015 là 125.6 tỷ đồng, LN gộp đạt 13.33 tỷ tăng 1.5% so với năm 2015 là 13.128 tỷ đồng, chi phí lãi vay chiếm 3,588 tỷ đồng, chi phí quản lý chiếm 6.8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3.2 tỷ đồng tăng 58.46% so với năm 2015.
- Sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt tại khu công nghiệp Gia Lễ, tỉnh Thái Bình có doanh thu đạt 39.97 tỷ tăng 9.7% so với năm 2015 là 36.43 tỷ. Lợi nhuận gộp đạt 6.54 tỷ tăng 143.1% so với năm 2015 là 2.69 tỷ, chi phí tài chính 2.33 tỷ giảm 32.8% so với năm 2015 là 3.47 tỷ, chi phí quản lý chiếm 4.24 tỷ tăng 6.75% so với 2015 là 3.97 tỷ kết quả kinh doanh năm 2016 của công ty đã có lãi 158.300.193 đồng đây cũng là năm đầu tiên nhà máy có lãi kể từ khi đi vào hoạt động.

## Hoạt động tài chính

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, HĐQT đã có những quyết sách mạnh mẽ trong việc tái cấu trúc tài chính của công ty thông qua các hoạt động thoái vốn tại các công ty con và công ty liên kết cụ thể như sau:

- Cuối năm 2015 công ty đã chuyển nhượng thành công Dự án 4.2ha tại khu công nghiệp Đình Vũ Hải Phòng, dòng tiền đã được thanh toán hoàn tất vào quý I năm 2016. Công ty đã dùng nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ ngân hàng.
- Tháng 10/2016 công ty thực hiện thoái 100% vốn đầu tư tại công ty TNHH Nipon Steel & Sumikin metal Products Việt Nam (NSMV) ứng với 24% tổng số vốn đầu tư của NSMV cho công ty cổ phần Công nghệ Bắc Việt với tổng giá trị thu về là 6.4 tỷ đồng.
- Tháng 11 công ty thực hiện thoái 100% vốn đầu tư tại công ty liên kết là công ty CP Thương mại Bắc Việt (BVT) ứng với 34% tổng số vốn đầu tư tại BVT với tổng giá trị thu về là 6.3 tỷ đồng.
- Tháng 12 năm 2016 công ty tiếp tục chuyển nhượng 6 triệu cổ phần tại công ty CP Công nghệ Bắc Việt cho các cổ đông mới, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 89.47% xuống còn hữu 3.09% và không còn là công ty mẹ của công ty CP công nghệ Bắc Việt (*Tháng 12/2016 công ty CP công nghệ Bắc Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 71.250.000.000 đồng lên 121.250.000.000 đồng*)
- Công ty sử dụng nguồn tiền thu được từ việc thoái vốn, chuyển nhượng dự án trả nợ các ngân hàng có tỷ lệ dư nợ tín dụng cao và nợ quá hạn vì vậy chi phí lãi vay năm 2016 chỉ còn 10.4 tỷ giảm 52.3% so với năm 2015 là 21.8 tỷ.

- Tuy nhiên chi phí lãi vay vẫn còn quá lớn chiếm gần 8.6% so với tổng doanh thu. Hoạt động kinh doanh sắt thép hầu như cắt giảm, chi phí bán hàng chiếm tỷ lệ rất nhỏ, chi phí quản lý doanh nghiệp là 12.66 tỷ giảm 45.3% so với năm 2015 là 23.15 tỷ đồng nguyên nhân chính là do công ty thoái vốn và không còn là công ty mẹ của công ty cổ phần công Nghệ Bắc Việt kể từ 2016
- Tuy nhiên tồn đọng công nợ tại ngân hàng và các khoản vay quá lớn, tổng vay tài chính bao gồm ngắn hạn và dài hạn đến hết 31/12/2016 vẫn còn 127.25 tỷ đồng trong đó vay PG bank là 61.6 tỷ chưa tính lãi vay. Năm 2016 công ty đã thực hiện thanh lý tài sản trả nợ gốc vay và kế hoạch 2017 thu tiền từ việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần Công nghệ Bắc Việt để tiếp tục trả nợ gốc vay cho PG bank.

### 3. Hoạt động đầu tư

Năm 2016 công ty không đầu tư thêm vào các công ty con. Tính đến hết 31/12/2016 BVG chỉ còn 02 công ty con là công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt tại KCN Quế Võ Bắc Ninh và công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt tại KCN Gia Lễ tỉnh Thái Bình

Kết quả kinh doanh của các công ty con tại BCTC hết 31/12/2016:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty Kết cấu Thép Bắc Việt đạt 3.2tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt đạt 158 triệu đồng

Ngoài ra công ty còn các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty khác tổng cộng 10.44 tỷ đồng bao gồm:

- Công ty cổ phần công nghệ Bắc Việt 3.75 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng Hanel 1.45 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư và công nghệ Hưng Việt 2.32 tỷ đồng;
- Dự án Bệnh viện tại Capuchia 2.91 tỷ đồng;

#### Những hạn chế còn tồn tại:

##### ❖ Quy mô vốn thấp và tỷ lệ đầu tư vào các công ty con lớn

Công ty hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi vốn lưu động lớn trong khi quy mô vốn chủ sở hữu của công ty thấp 97.5 tỷ. Lỗ lũy kế tính đến hết 31/12/2016 là 51.89 tỷ đồng (Giảm 8.6 tỷ đồng so với lỗ lũy kế năm 2015 là 60.41 tỷ). Trước đây công ty đã sử dụng vốn để đầu tư vào các công ty con công ty liên kết lên tới trên 150 tỷ đồng, để bù đắp chênh lệch Công ty đã sử dụng vốn vay để đầu tư, tuy nhiên hoạt động của các công ty con, công ty

liên kết đa phần là thua lỗ dẫn tới việc mất khả năng thanh khoản. Đến 31/12/2016 tổng số tiền đầu tư cho các công ty con chỉ còn hơn 66 tỷ đồng và đầu tư vào các đơn vị khác là 10.44 tỷ đồng.

#### **❖ *Mất cân đối tài chính***

Tính đến 31/12/2016 các khoản vay của công ty tại ngân hàng PGBank của Công ty mẹ là công ty cổ phần Đầu tư BVG và Công ty cổ phần Công nghiệp Bắc Việt tổng cộng là 61.6 tỷ đồng chưa tính chi phí lãi vay mặc dù năm 2016 công ty đã nỗ lực cơ cấu gia hạn thông qua việc bán tài sản nhưng cũng rất khó khăn đối với khoản phải chi trả này vì doanh thu và lợi nhuận biên không đủ bù đắp chi phí, dẫn tới công ty không có khả năng thanh toán gốc và lãi vay với PGBank.

#### **❖ *Chi phí dở dang, hàng tồn kho, công nợ khó đòi lớn***

Sản phẩm của Công ty tiêu thụ chậm do thị trường thép suy thoái, giá thép năm 2016 có hồi phục sau khi xuống dốc không phanh từ cuối năm 2014 tuy nhiên thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra tăng không đáng kể. Công ty chưa tối ưu hóa được sản xuất dẫn tới các chi phí sản xuất dở dang chưa phân bổ vào giá thành thành phẩm còn lớn. Năm 2016 tồn kho của công ty Kết cấu Thép Bắc Việt lên tới 47.7 tỷ đồng tăng 33.2% so với năm 2015 là 35.8 tỷ đồng, tồn kho của công ty công nghiệp Bắc Việt lên tới 13.2 tỷ đồng tăng 48.6% so với năm 2015 là 8.88 tỷ đồng. Tồn đọng công nợ khó đòi lên tới hơn 30 tỷ đồng tồn đọng từ nhiều năm lớn nhất là khoản nợ của công ty Hạ tầng đô thị lên tới 27 tỷ gần như không có khả năng thu hồi và cũng chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ này.

#### **4. Công tác quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ**

Trong năm 2016, tiếp nối thống từ nhiều năm qua, công ty luôn luôn chú trọng đến thu nhập và đời sống của người lao động, thực hiện tốt việc tăng lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định và đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách, công tác phí, phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước

Bổ trí, sắp xếp lại nhân sự trong hệ thống bao gồm cả các cán bộ quản lý điều hành cho phù hợp với thực tế, không ngừng nâng cao năng lực điều hành thông qua việc tự



chủ trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tự chủ tài chính của các đơn vị thành viên.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Năm 2016 công ty đã thực hiện nhiều hoạt động đột phá trong việc tái cấu trúc và kiện toàn hệ thống. Để tháo gỡ những khó khăn cho công ty trong năm 2017 và những năm tiếp theo. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số điểm dưới đây:

1. Tiếp tục tìm mọi biện pháp giảm chi phí lãi vay ngân hàng thông qua việc cơ cấu các khoản mục nợ lớn, chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng một phần các dự án không có khả năng thực hiện, tập trung tài chính thanh toán nợ quá hạn.
2. BKS ủng hộ phương án sáp nhập các nhà máy hoạt động có cùng ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tương tự giúp thuận lợi cho việc quản lý điều hành tập trung về một mối nhằm cắt giảm chi phí cho công ty, nâng cao năng lực sản xuất.
3. Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với điều kiện hiện nay, phát huy tối đa năng lực quản trị điều hành, tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động của công ty mẹ.

**TM / BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BVG**

**Trưởng Ban kiểm soát**

**Trần Thị Thu Lệ**

### **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

#### **1. Các công ty con do BVG nắm giữ cổ phần chi phối và tình hình đầu tư:**

Năm 2016 công ty thực hiện thoái vốn tại các công ty con và các công ty liên kết bao gồm công ty cổ phần công nghệ Bắc Việt, công ty cổ phần thương mại Bắc Việt, công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin metal products Việt Nam. Số lượng các công ty con và công ty liên kết giảm chỉ còn các công ty sau:

#### **1.1. Công ty TNHH 1 thành viên Kết cấu Thép Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Km 7 Quốc Lộ 18, Xã Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh;
- Vốn điều lệ: 31.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2015*)

- Vốn góp của BVG: 100% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 22/12/2005;
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn;
- Ngành nghề: Sản xuất chế tạo Kết cấu thép công nghiệp, nhà thép tiền chế;

### **1.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Thôn Tô Hiệu, Xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 29.607.250 (*thực góp đến 31/12/2016*)
- Vốn góp của BVG: 98.69% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 31/01/2008
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí xuất khẩu, cầu kiện kim loại, dịch vụ kho bãi.

## **2. Các công ty liên doanh, liên kết của BVG**

### **2.1 Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 121.250.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 3.750.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2016*)
- Vốn góp của BVG: 3.09 % vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 23/07/2008
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh khuôn mẫu; nhựa cao cấp

Ngoài ra công ty còn các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty khác tổng cộng 10.44 tỷ đồng bao gồm:

- Công ty cổ phần công nghệ Bắc Việt 3.75 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng Hanel 1.45 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư và công nghệ Hưng Việt 2.32 tỷ đồng;
- Dự án Bệnh viện tại Capuchia 2.91 tỷ đồng;

## **VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**

### **1. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ**

Năm 2016 công ty thực hiện tái cấu trúc hệ thống một cách rõ rệt nhất. Cơ cấu tổ chức của Công ty gọn nhẹ hơn bao gồm công ty mẹ, 02 Công ty con, 01 Công ty liên kết được điều hành từ bộ máy cao nhất là đại hội đồng cổ đông:

- Công ty con BSSB: Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt; Sản xuất nhà thép, cầu trục nâng hạ và các sản phẩm cơ khí phi tiêu chuẩn – Nhà máy 1.4Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh
- Công ty con BVI: Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt; Nhà máy cơ khí xuất khẩu sản xuất ra các sản phẩm cơ khí xuất sang thị trường Nhật Bản, doanh thu năm 2016 là đạt
- Công ty liên kết BVIT: Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt; Khánh thành 2010 cho 2 dòng sản phẩm chính là ống thép hàn và khuôn mẫu – nhựa: Nhà máy 3.2Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh
- 

## **2. TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

### **2.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: GỒM 5 THÀNH VIÊN**

**Ông Trần Anh Vương**  
**Sinh năm 1972**

*Chủ tịch HĐQT công ty CP đầu tư BVG*

**Thạc sỹ QTKD**

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

**Ông Vũ Hữu Trí - sinh năm 1958**

*Thành viên HĐQT, giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt*

**Cử nhân kinh tế, đại học Kinh tế quốc dân**

**Ông Vũ Hoàng Chương-sinh năm 1971**

*Thành viên HĐQT, tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư BVG*

Ông là thành viên sáng lập và là Giám đốc công ty CP đầu tư BVG từ năm 2000. Hiện tại Ông là chủ tịch HĐQT của Công ty CP Thép Bắc Việt. Ông là một trong số những người đã xây dựng nền móng đầu tiên cho công ty CP đầu tư BVG và là người luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa của Bacvietgroup. Với năng lực quản trị trong nhiều năm, sự nhạy bén và chín chắn trong kinh doanh Ông đã chèo lái công ty vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Ông luôn là người định hướng chiến lược quan trọng cho công ty và luôn tiên phong trong các công cuộc cải cách lớn đem đến những thành công trong mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của Bacvietgroup.

#### **Ngày vào công ty: Năm 2000**

Ông là thành viên sáng lập và là một trong những người xây dựng nền móng đầu tiên của công ty THHH Thép Bắc Việt tiền thân công ty CP đầu tư BVG, là phó Giám đốc công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, từ năm 2005 đến nay Ông là giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt – Công ty con sở hữu 100% vốn của công ty CP Đầu tư BVG và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty thành viên của BVG. Với bề dày kinh nghiệm ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của BVG đặc biệt là sản phẩm Nhà thép Tiền chế Damsan, sản phẩm đạt sao vàng đất việt năm 2009.

#### **Thạc sỹ quản trị kinh doanh**

Ngày vào công ty: T4 năm 2014. Ông là người giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức lớn: Quản lý tài chính dự án cho công ty Louis Neger International (USA) từ năm 1996, Trưởng phòng nghiên cứu kinh tế Trung tâm nghiên cứu Bắc Mỹ - Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia từ năm 2000, Chuyên viên Ban tổ chức đào tạo tập đoàn Điện lực Việt Nam từ năm 2007, Trưởng phòng đầu tư công ty Tài chính cổ phần điện lực từ năm 2008 đến nay, Chủ tịch HĐQT công ty CP chứng khoán Tonkin từ năm 2012 đến nay. Mặc dù mới tham gia vào hoạt động của HĐQT nhưng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Ông Vũ Hoàng Chương đã đóng góp tích cực trong quá trình tái cấu trúc tài chính của công ty, và tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới.

#### **Ông Đặng Đức Dũng - Sinh năm 1968**

*Thành viên HĐQT*

**Tiến sỹ quản trị kinh doanh tại Mỹ, kỹ sư cơ khí chế tạo ĐHBK Hà nội.**

#### **Ông Lê Quốc Hùng - Sinh năm 1967**

*Thành viên HĐQT*

*Giám đốc công ty CP thương mại Bắc Việt*  
**Cử nhân quản trị kinh doanh**

**Ngày vào công ty:  
Tháng 3 năm 2010  
Ông Dũng là thành  
viên HĐQT độc lập**

Ông là người từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức lớn, trưởng đại diện công ty Petro Vietnam PSC tại Hà Nội từ năm 1990, giám đốc dự án đặc biệt Công ty Schmidt Việt nam từ năm 1993, Phó tổng giám đốc công ty Schmidt Việt Nam từ năm 1995 Chủ tịch HĐTV – giám đốc công ty TNHH Hưng Việt từ năm 2000 Chủ tịch HĐQT công ty CP TM – ĐT & CN Hưng Việt và là thành viên HĐQT công ty CP Đầu tư BVG từ năm 2010. Thành viên HĐQT công ty CP công nghệ Bắc Việt. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư Ông Đặng Đức Dũng đã đóng góp không nhỏ trong quá trình tìm kiếm các đối tác chiến lược, các cơ hội đầu tư, đối ngoại nhằm xây dựng, phát triển các dự án lớn của BVG hiện tại và trong tương lai.

**Ngày vào công ty:  
Năm 2008**

Làm Giám đốc công ty cổ phần thương mại Bắc Việt từ năm 2008 kiêm thành viên ban kiểm soát công ty CP BVG, năm 2014 ông được đại hội cổ đông tín nhiệm bầu bổ sung vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ đến 2015 và tiếp tục là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Lê quốc Hùng là người có tâm huyết và có bề dày kinh nghiệm nhiều năm làm cán bộ quản lý của các công ty lớn của nhà nước, ông góp phần không nhỏ vào quá trình tái cấu trúc hệ thống các công ty BVG, có nhiều đóng góp cho hoạt cải cách chính sách chế độ trong hệ thống BVG. Năm 2016 ông tiếp tục được bầu làm Thành viên HĐQT công ty cổ phần công nghiệp Bắc Việt – công ty con của công ty BVG.

## 2.2 BAN KIỂM SOÁT: GỒM 3 THÀNH VIÊN

### **Bà Trần Thị Thu Lệ - sinh năm 1976**

- Trưởng BKS
- Kế toán trưởng công ty TNHH Kết Cấu Thép Bắc Việt
- **Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.**
- **Ngày vào công ty: Năm 2001**

Làm kế toán viên tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2001 - tiền thân của công ty CP Đầu tư BVG, Kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt từ năm 2006 đến nay.

Bà có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực hạch toán kế toán và quản lý tài chính. Trong quá trình công tác Bà luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của công ty và là người có chuyên môn vững vàng nên ngay khi BVG chuyển thành công ty đại chúng, bà đã được bầu làm trưởng ban kiểm soát và giữ chức vụ này từ năm 2008 đến nay

Hiện Bà Lệ là kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt công ty con do công ty BVG đầu tư 100% vốn điều lệ và là trưởng ban kiểm soát công ty CP đầu tư BVG từ 2010 đến nay.

### **Ông Phạm Anh Tuấn - sinh năm 1979**

- Thành viên BKS
- Kế toán trưởng công ty CP Thương mại Bắc Việt
- **Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.**
- **Ngày vào công ty: 2009**

Từ năm 2001-2005 ông làm kế toán cho công ty TNHH Tiến Hưng – VP, từ 2005 - 2008 làm kế toán trưởng công ty TNHH Phú Mỹ An – Hà nội. Từ năm 2009 đến nay Ông làm kế toán trưởng tại công ty cổ phần Thương mại Bắc Việt - đơn vị liên kết với công ty BVG từ 2015 trở về trước. Với sự tận tụy và tâm huyết ông luôn hoàn thành tốt công việc và đóng góp công lao trong việc xây dựng, hoàn thiện bộ máy kế toán của công ty CP Thương mại Bắc Việt. Tháng 4 năm 2015 ông đã được tín nhiệm bầu là thành viên Ban kiểm soát của công ty BVG và có nhiều đóng góp thiết thực cho hoạt động của BKS của công ty đến nay.

### **Bà Vũ Thị Thu Hà - Sinh năm 1978**

- Thành viên BKS
- Trưởng phòng HC nhân sự công ty CP Đầu tư BVG
- **Cử nhân kinh tế Đại Học Thương mại Hà Nội**
- **Ngày vào công ty: Năm 2000**

Làm kế toán – Hành chính tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, Phó phòng HCNS từ năm 2008, Trưởng phòng HCNS, thành viên ban kiểm soát từ năm 2009 đến nay.

Bà Hà là một trong những cán bộ đầu tiên của BVG ngay từ khi thành lập và giữ nhiều vai trò khác nhau từ vị trí kế toán và đặc biệt là người tham mưu cho ban lãnh đạo công ty xây dựng hoàn thiện Bộ quy chế hoạt động, các chế độ chính sách nhân sự và tiền lương từ những ngày đầu tiên và đến nay.

Bà có đóng góp công sức lớn giúp HĐQT trong việc quản lý cổ đông và làm các thủ tục để BVG niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung và thực hiện tốt các quy định của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về công ty đại chúng.

## 2.2 BAN GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY: Gồm 02 thành viên trong đó

- Ông Vũ Hoàng Chương giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT
- Ông Vũ Hữu Trí giữ chức vụ thành viên HĐQT và là Giám đốc của 2 công ty con là công ty Kết cấu Thép Bắc Việt và công ty CP Công nghiệp Bắc Việt.

### **Bà Nguyễn Thị Thông Sinh năm 1982**

*Kế toán trưởng*

**Cử nhân Cao đẳng Quản trị kinh doanh**

**Ngày vào công ty: Năm 2008**

Bà Nguyễn Thị Thông giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm nhiệm của công ty từ tháng 11 năm 2015 đến nay.

Hiện bà là kế toán trưởng công ty CP Công nghệ Bắc Việt - công ty liên kết của công ty BVG tại KCN Quế Võ Bắc Ninh.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán Bà Nguyễn Thị Thông đã xây dựng bộ máy kế toán vững vàng nghiệp vụ, thông thạo về hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán, cung cấp số liệu chính xác kịp thời cho các công tác quản trị của công ty, tham mưu, đóng góp nhiều sáng kiến đặc biệt trong các hoạt động tài chính, kế toán của Bacvietgroup.

Ban giám đốc của công ty và các nhân sự chủ chốt đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của điều lệ công ty và chịu sự điều hành trực tiếp của hội đồng quản trị. Ban giám đốc được hưởng các quyền lợi bao gồm lương, phụ cấp theo quy chế lương của công ty và chế độ chính sách do công ty quy định phù hợp với pháp luật lao động hiện hành của nhà nước CHXHCN Việt Nam.

## 3. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG BVG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

#### Cơ cấu lao động theo trình độ và giới tính

| TT | Trình độ            | Số lượng  | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------|-----------|-----------|
| 1  | Trên Đại học        | 02        | 1.21      |
| 2  | Đại học và Cao Đẳng | 21        | 12.8      |
| 3  | Trung + Sơ cấp      | 141       | 85.9      |
|    |                     | Tổng cộng | 164       |
|    | Giới tính           | Số lượng  | Tỷ lệ (%) |

|   |     |           |       |
|---|-----|-----------|-------|
| 1 | Nam | 144       | 87.8% |
| 2 | Nữ  | 20        | 12.1% |
|   |     | Tổng cộng | 100%  |

#### a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

- Công ty có quy chế lương, thưởng và quy định rõ về chế độ làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác với người lao động rất rõ ràng và thực hiện thông suốt trong tất cả các công ty con. Thường xuyên thay đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách phù hợp với thực tế và Pháp luật lao động.



*(CBCNV công ty cùng ban lãnh đạo  
giao lưu bóng đá năm 2016)*

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động. Công ty thực hiện đăng ký thang bảng lương với các cơ quan quản lý và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả các cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đủ điều kiện. Hàng năm tổ chức tiệc tất niên, đi du xuân đầu năm và nghỉ mát vào mùa hè tạo không khí tươi vui và đoàn kết cho toàn thể CBCNV.



- Công đoàn công ty nhiều năm đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, luôn nêu cao tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên, giúp cho nhiều công nhân giỏi được bằng khen và giấy khen của các cấp lãnh đạo. Tích cực động viên CBCNV tham gia các hội thi tay nghề và đạt giải công nhân có tay nghề giỏi do công đoàn ngành công nghiệp tổ chức.



*(Anh Nguyễn Bá Tôn nhận giải nhì danh hiệu thợ giỏi ngành công thương)*

- Hàng tháng/quý công ty tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV, quan tâm đến đời sống của NLĐ nhất là các bữa ăn ca, khuyến góp, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp tết nguyên đán như tổ chức hội chợ cũ người mới ta.

## **b. Chính sách đào tạo, văn hóa doanh nghiệp**

Hàng năm công ty tổ chức các khóa đào tạo huấn luyện “Tinh thần đồng đội” dành cho nhân viên là một trong những hoạt động không thể thiếu trong chính sách tuyển dụng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của Bắc Việt Group. Ông Vũ Hoàng Chương – Tổng giám đốc của Công ty nhấn mạnh, trên quan điểm nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và những đóng góp của CBCNV là yếu tố quyết định sự thành công của Công ty, thông qua các khóa đào tạo “Tinh thần đồng đội”, mỗi nhân viên ngoài năng lực chuyên môn, phải hiểu rõ nơi mình làm việc, thấm nhuần tinh thần văn hóa Bắc Việt, tinh thần đồng đội để cùng hợp tâm, hợp lực xây dựng Công ty



*(Tập thể CBCNV tham dự khóa đào tạo Tinh thần đồng đội tại Khu du lịch Thiên Sơn, Suối Ngà, Ba Vì, Hà Tây năm 2016)*



*(Hoạt động Teambuiding gắn kết tinh thần đồng đội)*

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về Xây dựng văn hóa doanh nghiệp



- Với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi quản lý, Công ty dành một khoản kinh phí riêng cho lĩnh vực đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ như lớp đào tạo về quản trị và quản lý, khóa học về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cán bộ lãnh đạo; các lớp hàm thụ nghiệp vụ ngắn hạn, về an toàn lao động, các khóa học về tay nghề thợ hàn và nhân sự làm công tác an toàn, công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm, nhân sự làm công tác triển khai và kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và ISO 14001 đối với CBCNV ở hầu hết các khâu từ sản xuất trực tiếp đến gián tiếp cả trong và ngoài nước.



- Ngoài ra, công ty có quy định về bậc ngạch lương và khuyến khích CBCNV học tập nâng cao trình độ thông qua chế độ nâng lương cho những người đã qua đào tạo, qua đó kích thích nhiều cán bộ công nhân viên học tập phấn đấu.

### **c. Chính sách cổ tức**

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của BVG, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 06 tháng hoặc 09 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.
- Tuy nhiên những năm gần đây do tình hình kinh doanh gặp khó khăn kinh doanh thua lỗ, công ty đang trong thời kỳ đầu của việc tái cấu trúc nên chính sách cổ tức không thực hiện được.

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

**Hội đồng quản trị của công ty gồm 5 thành viên, số thành viên HĐQT năm 2016 thay đổi giảm 01 người so với năm 2015**

- Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Hữu Trí – Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Đức Dũng – Thành viên HĐQT
- Ông Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Hoàng Chương – Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT của công ty Cổ phần Đầu tư BVG đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức sản xuất, tài chính và đầu tư. trong năm 2016 HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm đưa ra các định hướng đúng đắn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính và đầu tư, các quyết định quan trọng liên quan đến nhân sự và quyền lợi lao động, công tác quản trị trong hệ thống cụ thể như sau:

- Đảm bảo các kỳ họp định kỳ theo quý thực hiện họp cùng với BKS và BGD,

- Ngoài ra còn các cuộc họp khác theo yêu cầu của thực tế quản trị. HĐQT họp nhiều hơn phiên để ra các chính sách và mục tiêu phát triển chiến lược cũng như phải tham gia vào quá trình điều hành cho công ty,
- Ra các nghị quyết và quyết định đúng thẩm quyền,
- Đảm bảo quy định công bố thông tin của DN gồm Quản trị, Tài chính đầy đủ, đúng hạn và chính xác,
- Đã thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2016

- Ông Trần Anh Vương: Phụ trách chung, nhân sự, đối ngoại, đầu tư.

- Ông Vũ Hữu Trí: Phụ trách công tác sản xuất.

- Ông Đặng Đức Dũng: Phụ trách đối ngoại, xúc tiến đầu tư, chính sách phát triển và đào tạo.

- Ông Lê Quốc Hùng phụ trách kiểm toán kiểm soát nội bộ, pháp chế lương thưởng, thông tin và nội vụ.

- Ông Vũ Hoàng Chương: Phụ trách các vấn đề tài chính, đầu tư



- Tuy nhiên do hầu hết các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm công tác tại công ty hoặc các đơn vị khác nên hoạt động của HĐQT chưa thực sự có những đột phá.
- Bên cạnh đó năm 2016 là một năm còn nhiều khó khăn thử thách mặc dù kết quả kinh doanh chưa tốt nhưng những thành quả mà công ty đạt được đặc biệt trong lĩnh vực tái cấu trúc hệ thống và tái cấu trúc tài chính của công ty đã phản ánh tầm nhìn và định hướng mang tính chiến lược của HĐQT là rất đáng trân trọng.

## 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ       | Ngày bắt đầu là TVHĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01  | Ông Trần Anh Vương  | Chủ tịch HĐQT | 20/6/2008              | 07                       | 100%              |                         |
| 02  | Ông Vũ Hữu Trí      | TVHĐQT        | 20/6/2008              | 07                       | 100%              |                         |
| 03  | Ông Vũ Hoàng Chương | TVHĐQT        | 12/4/2014              | 07                       | 100%              |                         |
| 04  | Ông Đặng Đức Dũng   | TVHĐQT        | 13/3/2010              | 06                       | 86%               | Bận công tác            |
| 05  | Lê Quốc Hùng        | TVHĐQT        | 16/04/2011             | 07                       | 100%              |                         |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các Ủy viên HĐQT phụ trách các tiểu ban về tài chính, đầu tư, kinh doanh, nhân sự, đều chủ động thực hiện chỉ đạo các công tác liên quan trong công ty cũng như tất cả các đơn vị thành viên thực hiện tốt công việc của tiểu ban mình.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 01  | 01/2016/QĐ/HĐQT- BVG      | 16/1/2016  | Về việc thay đổi quy chế lương, ban hành mức lương cơ bản và đơn giá hệ số hoàn thành công việc năm 2016 Bacvietgroup |
| 02  | 02/2016/QĐ/HĐQT - BVG     | 21/01/2016 | Về việc chi tiền lương tháng 13 và tiền tết cho CBCNV nhân dịp Tết nguyên đán 2016                                    |
| 03  | 03/2016/QĐ/HĐQT - BVG     | 30/01/2016 | Về việc khen thưởng các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc năm 2015  |
| 04  | 04/2016/QĐ/HĐQT - BVG     | 30/01/2016 | Về việc ban hành hệ số lương cấp lãnh đạo các công ty BVG từ 1/1/2016   |

|    |                         |            |   |
|----|-------------------------|------------|---|
| 05 | 05/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 20/04/2016 | Về việc cử người đại diện quản lý vốn của công ty cổ phần Thép Bắc Việt tại công ty con là công ty CP Công nghệ Bắc Việt    |
| 06 | 06/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 20/04/2016 | Về việc cử người đại diện quản lý vốn của công ty CP Thép Bắc Việt tại công ty cổ phần công Nghiệp Bắc Việt                 |
| 07 | 07/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 20/04/2016 | Về việc bầu chủ tịch công ty con là công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt  |
| 08 | 08/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 20/04/2016 | Về việc cử người đại diện quản lý vốn của công ty CP Thép Bắc Việt tại công ty liên kết là công ty CP Thương Mại Bắc Việt   |
| 09 | 09/2016/QĐ/HĐQT- BVG    | 20/5/2016  | V/v cử người đại diện quản lý vốn của công ty CP Đầu tư BVG tại công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal products Việt Nam |
| 10 | 10/2016/QĐ/ HĐQT - BVG  | 15/7/2016  | V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016   |
| 11 | 11/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 30/8/2016  | V/v Thôi nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với Ông Nguyễn Hữu Bảo  |
| 12 | 12/2016/QĐ/HĐQT - BVG   | 30/8/2016  | V/v Thôi nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với Ông Lê Văn Cường  |
| 13 | 13.1/2016/QĐ/HĐQT - BVG | 12/9/2016  | V/v thoái toàn bộ vốn góp của công ty tại công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin metal Products VietNam                        |
| 14 | 13.2/2016/QĐ/HĐQT - BVG | 12/9/2016  | V/v thoái toàn bộ vốn góp của công ty tại công ty cổ phần Thương Mại Bắc Việt   |
| 15 | 13.3/2016/QĐ/HĐQT - BVG | 12/9/2016  | V/v thoái toàn bộ vốn góp của công ty tại công ty Cổ phần Công Nghệ Bắc Việt  |

## 2. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Lệ -  
Trưởng BKS

- Bà Vũ Thị Thu Hà - Thành viên  
BKS

- Ông Phạm Anh Tuấn- Thành  
viên BKS



- BKS của công ty trực thuộc ĐHĐCĐ và do ĐHĐCĐ bầu ra có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động SXKD của ban giám đốc, công tác quản lý tài chính, kế toán của công ty và hoạt động độc lập với HĐQT và ban Giám đốc. Ban kiểm soát thống nhất định kỳ xem xét số liệu báo cáo tài chính hợp nhất trước khi báo cáo được gửi tới SGDCK. Xem xét các vấn đề nêu lên trong báo cáo điều hành của HĐQT, ban giám đốc, các vấn đề tuân thủ nghị quyết, điều lệ, quy chế tài chính, chế độ chính sách theo quy định của công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành trong các hoạt động của công ty.
- BKS có sự liên hệ thường xuyên chặt chẽ với HĐQT, ban giám đốc công ty, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành và các hoạt động của công ty và một số vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, chi phí đầu tư cần làm rõ đều được HĐQT công ty giải trình rõ ràng hợp lý qua đó phát huy hiệu quả công tác giám sát và kiểm soát nội bộ của ban kiểm soát.

### 3. KẾ HOẠCH ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

- Không ngừng nâng cao trình độ đào tạo về quản trị công ty thông qua các hội thảo và các lớp đào tạo về quản trị trong doanh nghiệp Việt nam
- Thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm quản trị tại các doanh nghiệp lớn, xây dựng và phát triển phù hợp với mô hình quản trị của công ty
- Các thành viên HĐQT, BGD và thành viên BKS đều trực tiếp tham dự khóa đào tạo của IFC về quản trị công ty. Năm 2017 công ty tiếp tục sẽ bố trí cho các thành viên



HĐQT tham dự đầy đủ các khóa học về quản trị công ty nhằm ý để tăng cường công tác quản trị minh bạch.

#### 4. CHẾ ĐỘ THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016: Tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 thực tế chưa chi trả.
- Đề xuất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017 tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2017 cộng với số tiền thù lao chưa chi trả trong 6 năm 2010 đến 2016.

## 2. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT/BAN KIỂM SOÁT/BAN GIÁM ĐỐC CÓ CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Tất cả các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc đều có trình độ đại học và trên đại học, có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp và đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp công ty có thể thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty đại chúng.

## 3. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN CỦA HĐQT VÀ BKS, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.

| ST T           | Họ tên           | Chức vụ                  | Số CP ngày 31/12/2015 | Số CP ngày 31/12/2016 | Tỷ lệ (%)    |
|----------------|------------------|--------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------|
| 1              | Trần Anh Vương   | Giám đốc - Chủ tịch HĐQT | 2.259.100             | 1.009.100             | 10.34        |
| 2              | Vũ Hữu Trí       | Thành viên HĐQT          | 2.173.000             | 2.173.000             | 22.29        |
| 3              | Đặng Đức Dũng    | Thành viên HĐQT          | 116.000               | 116.000               | 1.19         |
| 4              | Lê Quốc Hùng     | Thành viên HĐQT          | 44.404                | 44.404                | 0.46         |
| 5              | Nguyễn Thị Thông | Kế toán trưởng           | 2.000                 | 2.000                 | 0.02         |
| 6              | Trần Thị Thu Lệ  | Trưởng BKS               | 16.988                | 16.988                | 0.17         |
| <b>Tổng số</b> |                  |                          | <b>4.611.492</b>      | <b>3.361.492</b>      | <b>34.47</b> |

Toàn bộ số cổ phần của do HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của công ty đến 31/12/2016 là 3.361.492 cổ phần chiếm 34.47% tổng số cổ phần của công ty.

Trong năm có thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ phiếu của cổ đông nội bộ như sau:

- Trong năm phát sinh giao dịch bán 1.250.000 cổ phần của Ông Trần Anh Vương- Chủ tịch HĐQT cho Bà Vũ Thị Quỳnh, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ông Trần Anh Vương từ 23.16 % xuống còn 10.34%

- Ông Nguyễn Hữu Bảo thôi nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ tháng 04/2016, thôi nhiệm chức vụ Phó giám đốc công ty CP đầu tư BVG kể từ tháng 9/2016 nên không còn trong danh sách cổ đông nội bộ của công ty kể từ tháng 11/2016, số cổ phần nắm giữ của Ông Nguyễn Hữu Bảo là 126.000 cổ phần.
- Ông Lê Văn Thuyền thôi nhiệm chức vụ thành viên BKS và không còn trong danh sách cổ đông nội bộ của công ty kể từ tháng 04/2016 , số cổ phần nắm giữ của Ông Lê Văn Thuyền là 102.734 cổ phần.
- Ông Lê Văn Cường thôi nhiệm chức vụ Phó giám đốc công ty CP đầu tư BVG và không còn trong danh sách cổ đông nội bộ của công ty kể từ tháng 9/2016. Số cổ phần nắm giữ của ông Lê Văn Cường là 10.000 cổ phần.

## 7. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG GÓP VỐN

### 7.1 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| STT         | Đối tượng                       | Số CP đăng ký niêm yết 31/12/2010 | Số CP ngày 31/12/2016 | Tỷ lệ        |
|-------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------|
| 1           | Cổ đông sáng lập                | 4.772.000                         | 3.323.100             | 34.07 %      |
| 2           | Cổ đông nước ngoài              | 7.700                             | 9.000                 | 0.09 %       |
| 3           | Cổ đông tổ chức nắm giữ trên 5% | 796.100                           | 930.000               | 9.54 %       |
| 4           | Cổ đông khác                    | 4.175.148                         | 5.488.848             | 56.29 %      |
| <b>Tổng</b> |                                 | <b>9.750.948</b>                  | <b>9.750.948</b>      | <b>100 %</b> |

### Phát sinh giao dịch của cổ đông lớn và người liên quan: Có

Trong năm phát sinh giao dịch bán 1.250.000 cổ phần của Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT cho Bà Vũ Thị Quỳnh, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ông Trần Anh Vương từ 23.16 % xuống còn 10.34%.

### 7.2 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

| STT | Tên            | Năm sinh | Địa chỉ hộ khẩu thường trú                             | Số CP 31/12/2015 | Số CP 31/12/2016 | Tỷ lệ % |
|-----|----------------|----------|--|------------------|------------------|---------|
| 1   | Trần Anh Vương | 1972     | Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội | 2.259.100        | 1.009.100        | 10.34   |

|          |                |      |   |           |           |       |
|----------|----------------|------|---|-----------|-----------|-------|
| <b>2</b> | Vũ Hữu Trí     | 1958 | Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội       | 2.173.000 | 2.173.000 | 22.29 |
| <b>3</b> | Nguyễn Hữu Bảo | 1974 | Số 2 Hẻm 52/2/5 Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà nội | 126.000   | 126.000   | 1.29  |
| <b>4</b> | Tạ Thu Hằng    | 1975 | Số 44 Nguyễn Việt xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội        | 15.000    | 15.000    | 0.15  |
| <b>5</b> | Phạm Cương     | 1959 | Số 28 Ngõ 7, Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội             | 0         | 0         | 0     |

### 7.3 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

| STT      | Tên tổ chức                        | NĂM SINH/ GIẤY ĐKKD | Địa chỉ thường trú/trụ sở chính                         | Số CP 31/12/2010 | Số CP 31/12/2016 | Tỷ lệ % |
|----------|------------------------------------|---------------------|---|------------------|------------------|---------|
| <b>1</b> | Trần Anh Vương                     | 1972                | Số 44 Nguyễn Việt xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội  | 2.225.000        | 1.009.100        | 10.34   |
| <b>2</b> | Vũ Hữu Trí                         | 1958                | Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội | 2.173.000        | 2.173.000        | 22.29   |
| <b>3</b> | Công ty Tài chính cổ phần điện lực | 01030 25629         | Tầng 6 phòng 434, Trần Khát Chân, HBT, Hà Nội           | 894.600          | 930.000          | 9.54    |
| <b>4</b> | Bà Vũ Thị Quỳnh                    |                     | Số 2 Trần Thánh Tông, Hai Bà Trưng, Hà Nội              | 0                | 1.250.000        | 12.8    |

### Phụ lục – Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán hợp – bản đầy đủ (*kèm theo*)